

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn V;

Sau khi nghiên cứu :

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung của: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 9 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp T, xã X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người bị kiện: ông Nguyễn Văn Hạnh, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp T, xã X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Văn V thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 người là Nguyễn Lam K, sinh ngày 01/01/2004 và Nguyễn Thị Nhã H, sinh ngày 06/01/2017. Đối với Nguyễn Lam K, sinh ngày 01/01/2004 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị Nhã H, sinh ngày 06/01/2017, bà M và ông V thỏa thuận thống nhất giao cháu H cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà M và ông V thỏa thuận thống nhất:

+ Bà M được nhận căn nhà và phần đất diện tích 1.500,5m² (gồm tổng các diện tích (A) + (A1) + (A2)) trong tổng diện tích 2.440,1m², thuộc thửa đất số 917, tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại ấp T, xã X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (kèm theo sơ đồ thửa đất).

+ Ông V được nhận phần đất diện tích 870m² (gồm tổng các diện tích (B) + (B1) + (B2)) trong tổng diện tích 2.440,1m², thuộc thửa đất số 917, tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại ấp T, xã X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (kèm theo sơ đồ thửa đất). Ngoài ra, ông V còn được nhận thửa đất số 918, diện tích 150m² và thửa đất số 919, diện tích 600m², cùng tờ bản đồ số 9 và thửa đất số 292, diện tích 1.076,5m², tờ bản đồ số 68, các thửa đất cùng tọa lạc tại ấp T, xã X, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

+ Đối với phần đất diện tích 69,6m² (có ký hiệu chữ (C)) thuộc thửa 917, tờ bản đồ số 9, đất tọa lạc tại ấp T, xã X, thành phố Trà Vinh (kèm theo sơ đồ thửa đất), bà M và ông V thống nhất giữ nguyên làm đường đi chung.

Ông V tự nguyện di dời tài sản là vật dụng cá nhân của ông V vào ngày 30 tháng 10 năm 2022 để giao căn nhà và phần đất đã thỏa thuận nêu trên cho bà M sử dụng.

Đối với các tài sản còn lại, bà M và ông V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà M và ông V đều khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng phát sinh để lấy thông tin từ cơ quan chuyên môn bà M tự nguyện nộp toàn bộ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THA DS TPTV;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hs.

Bùi Thị Bích Chi